

Số: ~~4354~~ /TCT - CS
V/v thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Cục Thuế Tỉnh Bắc Kạn

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 674/CT-TTKT ngày 25/4/2019 của Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn hỏi về chính sách thuế trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về việc tính tiền chậm nộp:

- Tại Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định:

“1. Các trường hợp khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, bao gồm:

a) Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, tăng số thuế được miễn, giảm nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

...

2. Mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này là 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được hoàn, số thuế được miễn, giảm cao hơn so với quy định của pháp luật thuế.

3. Cơ quan thuế xác định số tiền thuế thiếu, số ngày chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế; số tiền phạt và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với người nộp thuế theo quy định.”

-Tại khoản 1 Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

“Điều 41. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế, tiền phạt

1. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế được thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật quản lý thuế.

Đối với trường hợp khai thiếu thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra thì áp dụng tính tiền chậm nộp tiền thuế theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế khai thiếu tính cho thời gian chậm nộp. Trường hợp, quá thời hạn 90 ngày, kể từ ngày người nộp thuế phải nộp tiền thuế truy thu vào ngân sách nhà nước theo thời hạn ghi trên quyết định xử phạt hoặc quyết định xử lý truy thu thuế mà

người nộp thuế chưa nộp thì người nộp thuế bị tính tiền chậm nộp tiền thuế theo mức 0,07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.”

- Tại khoản 3 Điều 3 Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13 quy định về tiền chậm nộp tiền thuế:

“3. Khoản 1 Điều 106 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

...Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được thanh toán nên không nộp kịp thời các Khoản thuế dẫn đến nợ thuế thì không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ nhưng không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán phát sinh trong thời gian ngân sách nhà nước chưa thanh toán.”

- Tại điểm 1 và điểm 3 khoản 10 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn các trường hợp không tính tiền chậm nộp:

“10. Bổ sung Điều 34a như sau:

“Điều 34a. Không tính tiền chậm nộp

1. Người nộp thuế cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán (sau đây gọi chung là người nộp thuế) nên không nộp thuế kịp thời dẫn đến nợ thuế thì không phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế.

...

3. Trình tự, thủ tục không tính tiền chậm nộp

a) Người nộp thuế thuộc trường hợp không phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 1 Điều này cung cấp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp văn bản xác nhận của đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước về việc người nộp thuế chưa được thanh toán theo mẫu số 01/TCN ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Cơ quan thuế ban hành quyết định về việc kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế, thời gian kiểm tra tối đa là 03 ngày làm việc. Sau khi kiểm tra, cơ quan thuế xác định:

- Nếu người nộp thuế thuộc trường hợp không phải nộp tiền chậm nộp thì cơ quan thuế ban hành thông báo về việc người nộp thuế không phải nộp tiền chậm nộp thuế.

- Nếu người nộp thuế thuộc trường hợp phải nộp tiền chậm nộp thì cơ quan thuế ban hành thông báo về việc người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp

thuế (thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp) và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật.””

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp qua thanh tra, kiểm tra, Cục Thuế phát hiện người nộp thuế kê khai thiếu doanh thu dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp thì Cục Thuế ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế để truy thu đủ số tiền thuế khai thiếu, xử phạt vi phạm hành chính và tính tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

Sau khi Cục Thuế xác định đầy đủ nghĩa vụ của người nộp thuế, trường hợp người nộp thuế có văn bản yêu cầu giải quyết không tính tiền chậm nộp theo quy định tại điểm 1, điểm 3 khoản 10 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính nêu trên thì Cục Thuế giải quyết theo đúng trình tự thủ tục quy định.

2. Về thời điểm tính thuế GTGT:

-Tại điểm g Điều 7 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 3/6/2008 của Quốc hội quy định về giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt:

“g) Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt là giá trị công trình, hạng mục công trình hay phần công việc thực hiện bàn giao chưa có thuế giá trị gia tăng. Trường hợp xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị thì giá tính thuế là giá trị xây dựng, lắp đặt không bao gồm giá trị nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị;”

-Tại khoản 9 Điều 7 và khoản 5 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giá tính thuế và thời điểm xác định thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt:

Điều 7. Giá tính thuế

“9. Đối với xây dựng, lắp đặt, là giá trị công trình, hạng mục công trình hay phần công việc thực hiện bàn giao chưa có thuế GTGT.

...

c) Trường hợp xây dựng, lắp đặt thực hiện thanh toán theo hạng mục công trình hoặc giá trị khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành bàn giao là giá tính theo giá trị hạng mục công trình hoặc giá trị khối lượng công việc hoàn thành bàn giao chưa có thuế GTGT.”

Điều 8. Thời điểm xác định thuế GTGT:

“5. Đối với xây dựng, lắp đặt, bao gồm cả đóng tàu, là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 28 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định về địa điểm và thủ tục nộp thuế.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm c và d Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn căn cứ quy định, hướng dẫn nêu trên và trên cơ sở tình hình thực tế kiểm tra để xác định thời điểm xác định thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt theo quy định của pháp luật để xử lý.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr. Nguyễn Thế Mạnh (để b/cáo);
- Vụ PC (BTC);
- Vụ PC, KK&KTT, TTKT,KTNB(TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy